TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
VIETNAM SECURITIES DEPOSITORY

FundServ:
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG WEB NHÀ ĐẦU TƯ

Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam

01/2020

Mục lục

1 Tổng quan (*) 4
1.1 Mục đích 4
1.2 Phạm vi 4
1.3 Thuật ngữ và các từ viết tắt 4
2 Quy trình thực hiện 5
2.1 Đăng nhập hệ thống 5
2.1.1 Màn hình đăng nhập 5
2.1.2 Quên mật khẩu 7
2.2 Màn hình tổng quan tài khoản 9
2.3 Màn hình thông tin quỹ mở 10
2.3.1 Tab số dư 10
2.3.2 Tab Lịch sử giao dịch 11
2.4 Tab Thông tin quỹ hưu trí 11
2.4.1 Tab số dư 11
2.4.2 Tab lịch sử đóng góp 12
2.5 Màn hình Thông tin nhà đầu tư. 13
2.6 Màn hình Thông tin tài khoản ngân hàng 14

Mở đầu

Tài liệu này được lập để mô tả cách sử dụng online của nhà đầu tư

Đối tượng sử dụng tài liệu:

- *Nhà đầu tư đã mở tài khoản giao dịch quỹ mở, quỹ hưu trí và đã đăng ký sử dụng online.*

1 Tổng quan (*)

1.1 Mục đích

Tài liệu này được sử dụng để hướng dẫn NĐT cách sử dụng ứng online "Quản lý thông tin cá nhân Nhà đầu tư" trên hệ thống Fundserv

1.2 Phạm vi

Tài liệu được dùng cho người sử dụng online gồm:

- Nhà đầu tư tham gia đóng góp quỹ hưu trí
- Nhà đầu tư tham gia Quỹ mở có đăng ký sử dụng WEB

1.3 Thuật ngữ và các từ viết tắt

STT	Thuật ngữ/chữ viết tắt	Mô tả
	FSS	Công ty cổ phần giải pháp phần mềm tài chính
	VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
	NĐT	Nhà đầu tư

2 Quy trình thực hiện

2.1 Đăng nhập hệ thống

2.1.1 *Màn hình đăng nhập*

NĐT sẽ được cấp user truy cập (username là SID của NĐT) khi:

- Tham gia chương trình hưu trí tự nguyện: các NLĐ phát sinh giao dịch đăng ký đóng góp được cấp tài khoản truy cập
- Hoặc những NĐT phát sinh giao dịch đăng ký cung cấp thông tin số dư chứng chỉ quỹ mở theo đúng quỹ đã đăng ký sử dụng dịch vụ trực tuyến được cấp tài khoản truy cập

Sau khi NĐT nhận được email thông báo tài khoản và mật khẩu đăng nhập hệ thống. NĐT vào màn hình đăng nhập web:

- NĐT sử dụng tài khoản như trong mail Thực hiện login vào hệ thống online:

Các bước thực hiện đăng nhập hệ thống:

- Bước 1: Nhập thông tin

Stt	Tên trường	Diễn giải
1	Tài khoản	Số Tài khoản SID của NĐT
2	Mật khẩu đăng nhập	Mật khẩu đăng nhập của KH

3	Mã Captcha	Chuỗi Captcha hệ thống tự sinh

- Bước 2. Nhấn nút Đăng nhập để tiến hành đăng nhập
- Bước 3: Đăng nhập thành công. Hệ thống chuyển trang đến màn hình

Nếu NĐT lần đầu tiên đăng nhập vào hệ thống, hệ thống hiển thị màn hình yêu cầu NĐT thay đổi mật khẩu ngay lập tức, sau khi NĐT thay đổi mật khẩu, NĐT đăng nhập lại như bình thường.

Màn hình thay đổi mật khẩu NĐT

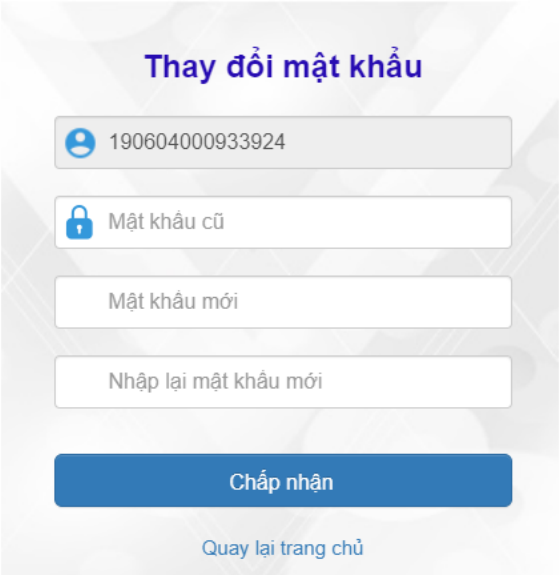

Nếu NĐT không phải lần đầu đăng nhập, chuyển hướng vào màn hình Tổng quan tài khoản NĐT

2.1.2 *Quên mật khẩu*

Mục đích: NĐT quên mật khẩu được phép xin cấp lại mật khẩu

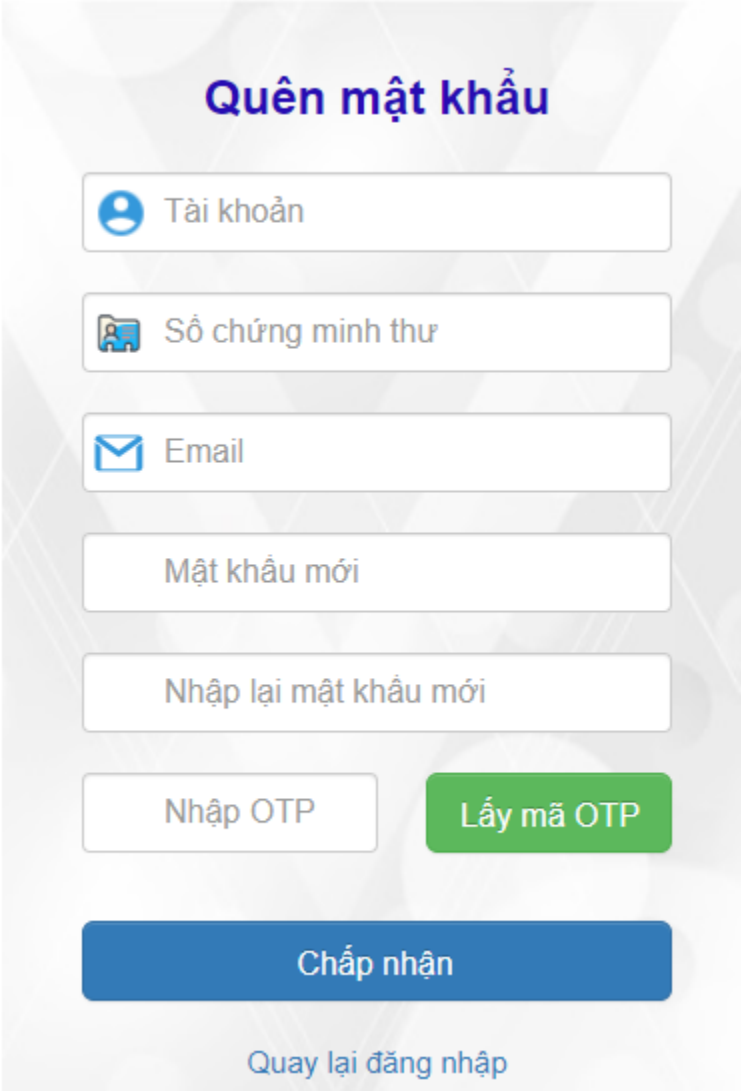

Màn hình chức năng Quên mật khẩu

Bước 1: Tại màn hình login NĐT chọn " Quên mật khẩu"

Bước 2: Nhập thông tin

Stt	Tên trường	Diễn giải
1	Tài khoản	Nhập số SID của NĐT
2	Số chứng minh thư	Nhập số Chứng minh thư của NĐT
3	Email	Nhập email đã đăng ký

4	Mật khẩu mới	NĐT nhập lại mật khẩu mới Mật khẩu mới của phải dài ít nhất 8 ký tự, phải chứa ít nhất 1 chữ cái viết hoa, 1 chữ thường, 1 số và 1 ký tự đặc biệt
5	Nhập OTP	NĐT nhập OTP theo mã OTP được gửi trong mail

Bước 3: Sauk hi NĐT nhập đủ thông tin nhấn vào nút " Lấy mã OTP". Mã OTP sẽ gửi vè mail NĐT

Bước 4: NĐT nhập mã OTP đã được gửi trong mail và nhấn " Chấp nhận"

NĐT đăng nhập lại bằng mật khẩu mới

2.2 Màn hình tổng quan tài khoản

Mục đích: tra cứu tổng quan tài khoản đang nắm giữ CCQ mở và hưu trí, chỉ hiển thị ở mức tổng quan, chi tiết vào phần Thông tin CCQ mở và Thông tin CCQ hưu trí.

Màn hình tổng quan tài khoản như sau:

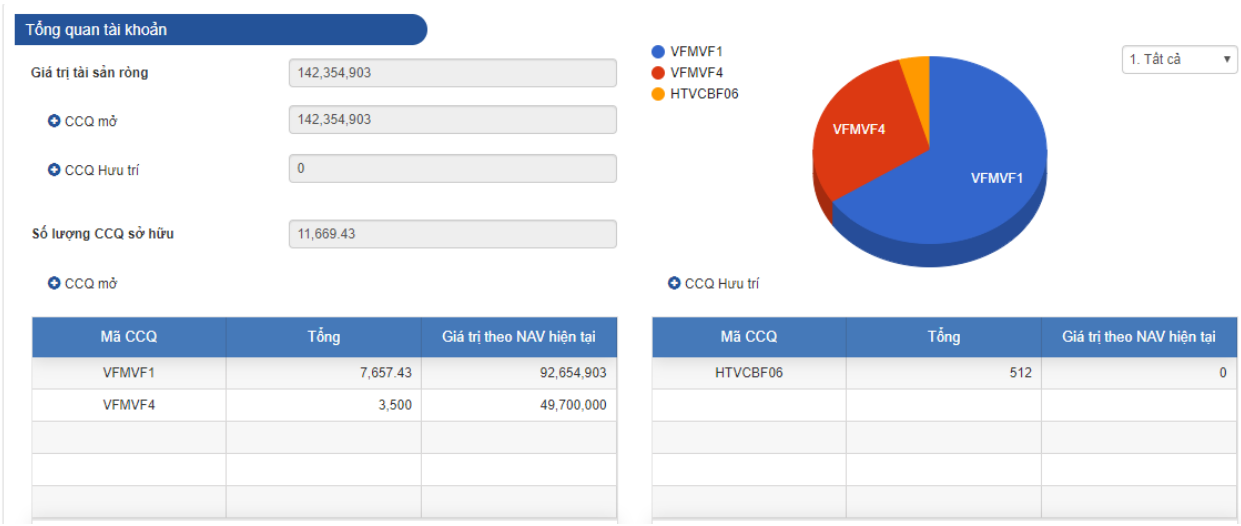

- Giá trị tài sản ròng: là tổng giá trị tài sản ròng của CCQ mở và CCQ hưu trí (được tính bằng CCQ sở hữu * giá NAV hiện tại)
- Giá trị tài sản ròng CCQ mở: là tổng giá trị tài sản ròng của CCQ mở (được tính bằng CCQ sở hữu * giá NAV hiện tại)

- Giá trị tài sản ròng CCQ hưu trí: là tổng giá trị tài sản ròng của CCQ hưu trí (được tính bằng CCQ sở hữu * giá NAV hiện tại)
- Số lượng CCQ sở hữu: là tổng số lượng CCQ mở và CCQ hưu trí
- Giá trị theo NAV hiện tại : được tính bằng CCQ sở hữu* giá NAV hiện tại

2.3 Màn hình thông tin quỹ mở

2.3.1 *Tab số dư*

Mục đích: tra cứu chi tiết trạng thái số dư đang nắm giữ CCQ mở. Chỉ hiển thị các CCQ có đăng ký dịch vụ trực tuyến và NĐT cũng đăng ký theo dõi CCQ đó.

- Số tài khoản: Là số tài khoản của NĐT mở tại ĐLPP
- Mã CCQ: mã CCQ NĐT có sở hữu số dư
- Tổng: là tổng số dư sở hữu của tất cả các trạng thái
- Khả dụng: là số dư được phép bán
- Phong tỏa do bán: là số dư NĐT đặt bán nhưng chưa thanh toán
- Phong tỏa do tự nguyện: là số dư bị phong tỏa do yêu cầu
- Phong tỏa do chuyển khoản: là số dư phong tỏa do yêu cầu chuyển khoản chưa hoàn tất
- NAV/CCQ: Là giá thị trường hiện tại (NAV đối với chứng chỉ quỹ)
  Giá trị : tổng * NAV/CC

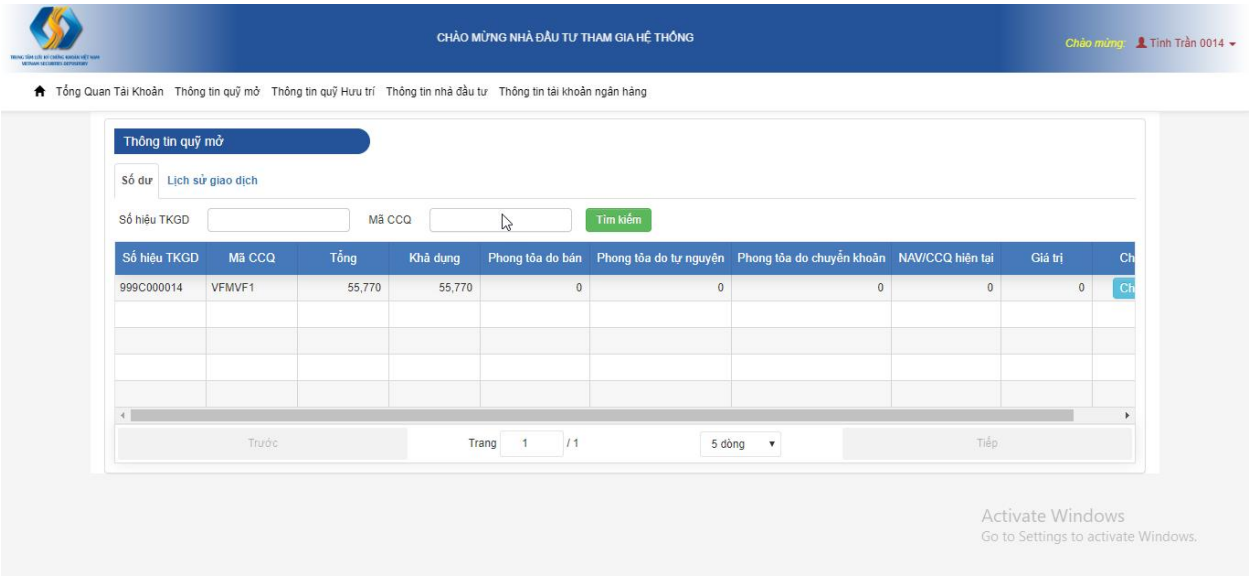

2.3.2 *Tab Lịch sử giao dịch*

Mục đích: tra cứu lịch sử ghi nhận ***thay đổi số dư sở hữu tài sản CCQ mở*** trong một khoảng thời gian.

Bắt buộc phải chọn tài khoản giao dịch và mã Quỹ trước khi xem sao kê

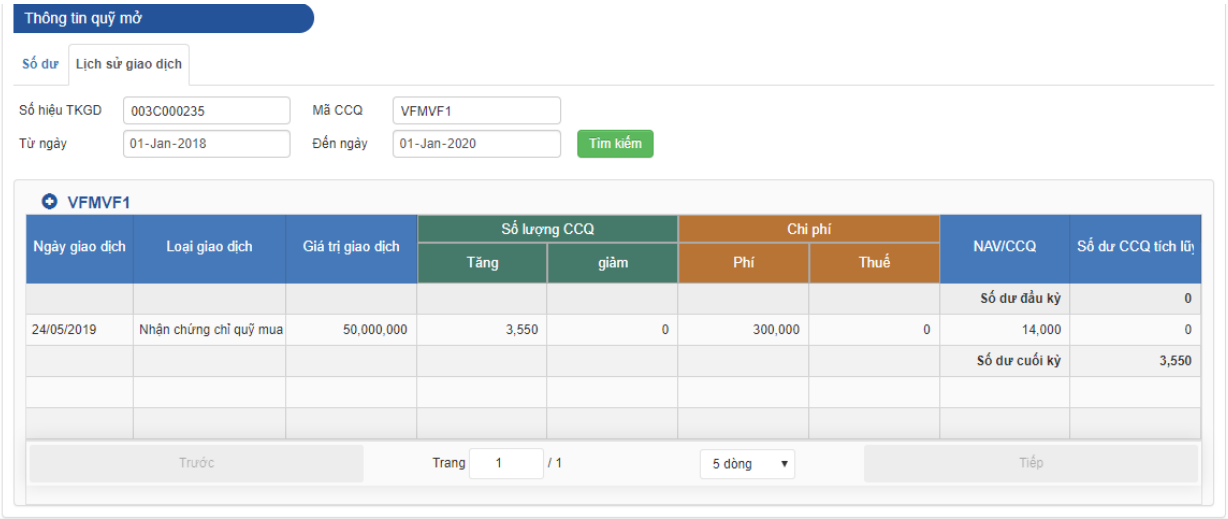

- Ngày giao dịch: là ngày phân bổ CCQ, phát sinh số dư
- Loại giao dịch: là tên nghiệp vụ phát sinh số dư
- Giá trị giao dịch: là số tiền mua, tiền bán được nhận
- Số lượng phát sinh tăng: là số dư tăng do mua,nhận chuyển khoản.
- Số lượng phát sinh giảm: là số dư giảm do bán, chuyển khoản.
- NAV/CCQ: Là giá thực hiện giao dịch
- Số dư đầu kỳ: là số dư đầu kỳ in sao kê
- Số dư cuối kỳ: là số dư đầu kỳ + phát sinh tăng trong kỳ – phát sinh giảm trong kỳ

2.4 Tab Thông tin quỹ hưu trí

2.4.1 *Tab số dư*

Mục đích: tra cứu chi tiết trạng thái số dư đang nắm giữ CCQ hưu trí.

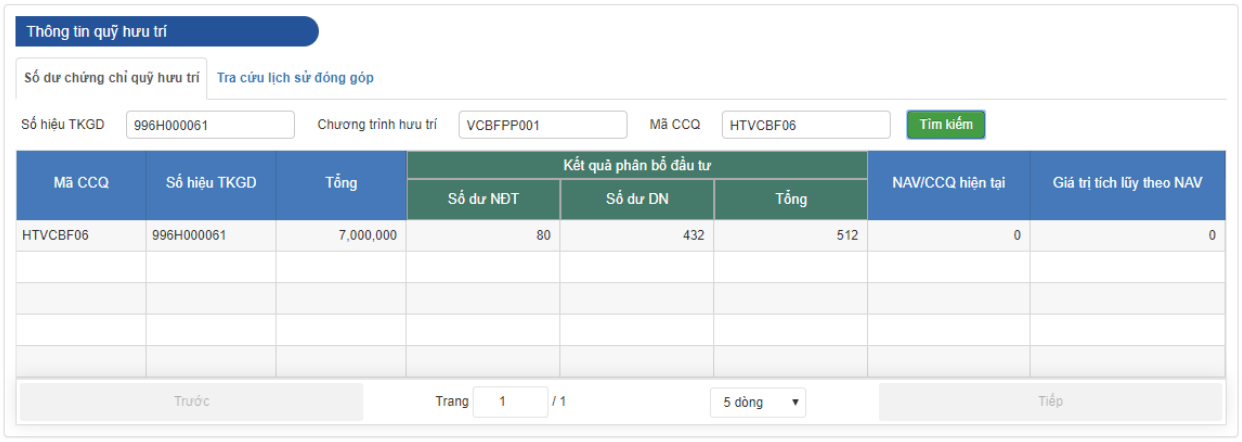

- Mã CCQ: mã CCQ NĐT có sở hữu số dư
- Số tài khoản: Là số tài khoản của NĐT mở tại ĐLHT, CTQLQ
- Số tiền đóng góp: là số tiền đóng góp từ lúc bắt đầu tham gia – số rút trước hạn 1 phần-
- Kết quả phân bổ đầu tư: số dư NĐT là phần sở hữu của NĐT, số dư DN là phần sở hữu của Doanh nghiệp, tổng bằng số dư NĐT + số dư DN
- NAV/CCQ hiện tại: Là giá thị trường hiện tại (NAV đối với chứng chỉ quỹ)
- Giá trị tích lũy theo NAV hiện tại : tổng * NAV/CCQ

2.4.2 *Tab lịch sử đóng góp*

Mục đích: tra cứu lịch sử ghi nhận ***thay đổi số dư sở hữu tài sản CCQ hưu trí*** trong một khoảng thời gian.

Bắt buộc phải chọn tài khoản giao dịch, chương trình hưu trí và mã Quỹ trước khi xem sao kê

- Ngày giao dịch: là ngày phát sinh số dư
- Loại giao dịch: là tên nghiệp vụ phát sinh số dư
- Số tiền đóng góp: là số tiền mua, đóng góp, tiền bán được nhận
- Kết quả phân bổ NĐT: là số dư NĐT phát sinh.
- Kết quả phân bổ Doanh nghiệp: là số dư DN phát sinh
- Phí giao dịch: phí mua, bán, đóng góp, chi trả
- Thuế: thuế bán, chi trả hưu trí
- NAV/CCQ: là giá NAV đầu kỳ và NAV cuối kỳ
- Giá trị tích lũy: : tổng * NAV/CCQ đầu kỳ và cuối kỳ

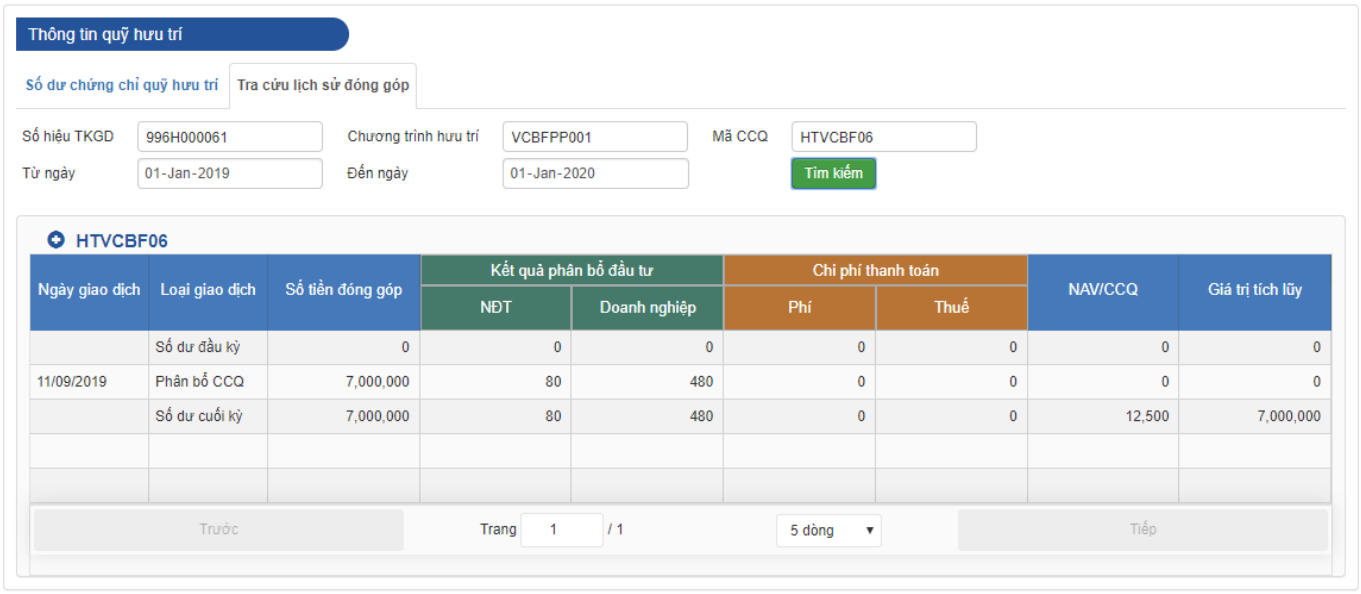

2.5 Màn hình Thông tin nhà đầu tư.

- Mục đích cho phép tra cứu thông tin NĐT đã đăng ký tại VSD.

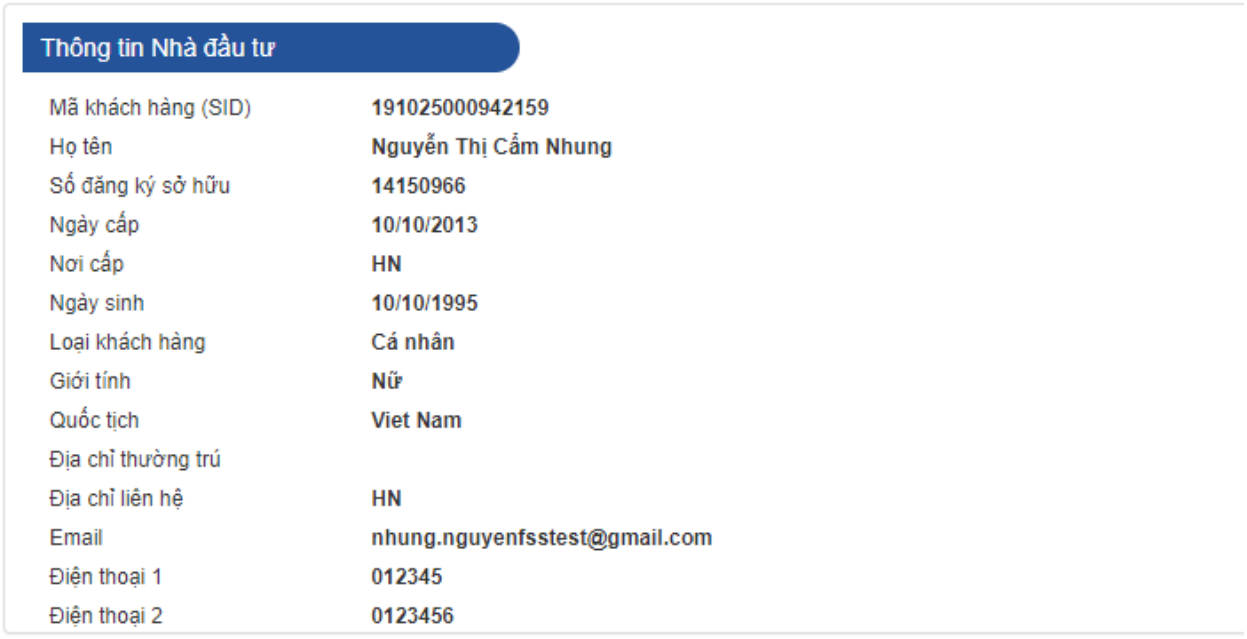

2.6 Màn hình Thông tin tài khoản ngân hàng
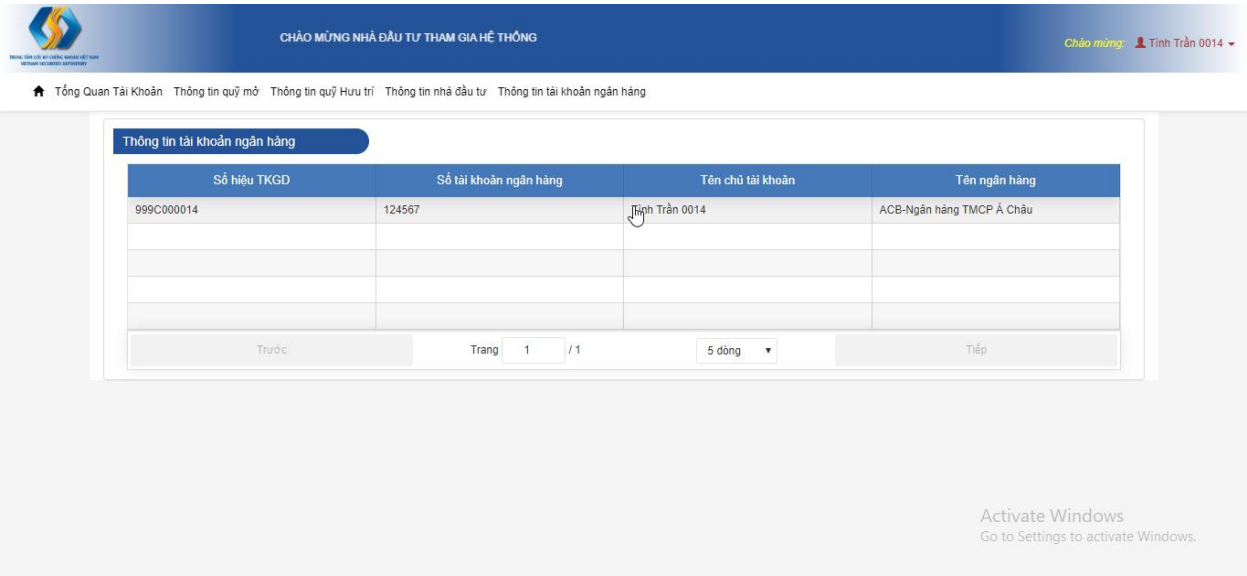
- Mục đích cho phép NĐT tra cứu số tài khoản ngân hàng đã đăng ký tại đại lý phân phối.